TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2021/DS-ST Ngày: 29-9-2021 *V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Ông Hoàng Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Trần Hoàng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Qxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2021 về*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: số 130 Phan Đăng L, phường 3, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc M, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Q theo Quyết định ủy quyền số 110/QĐ-DAB-PC ngày 19/02/2019; Ông Nguyễn Ngọc M ủy quyền cho bà Huỳnh Thị S, chức vụ: Phó phòng phát triển kinh doanh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Q theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2021. Địa chỉ chi nhánh: Số 138-140 đường Q, phường Lê Hồng P, thành phố Q. Bà S có mặt.

- Bị đơn: Bà Cao Thị T, sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ dân phố Liên Hiệp 2C, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ dân phố Liên Hiệp 2C, phường Trương Quang T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T, thành phố Q; địa chỉ: phường Trương Quang T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Minh H, Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1961; địa chỉ: Tổ dân phố Liên hiệp 1, phường Trương Quang T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây gọi là Ngân hàng) *trình bày:*

Bà Cao Thị T, có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt Ngân hàng) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách nhận nợ cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0133232601T16058, ngày 13/05/2016, số tiền vay: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn: 10,2%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 15,3%/năm, phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay góp thành 12 kỳ, số tiền trả góp 1 kỳ 1.840.000 đồng, ngày trả nợ đầu T1: 16/6/2016, hình thức bảo đảm nợ vay: không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng đã giải ngân qua tài khoản thẻ, bà T đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 13/5/2016. Trong quá trình vay vốn, bà Cao Thị T đã trả được tổng số tiền gốc, lãi là 9.520.000 đồng (chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: nợ gốc: 8.010.250 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.490.771 đồng, nợ lãi quá hạn: 18.979 đồng. Do bà Cao Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ tháng 11/2016 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn tH sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2021, bà Cao Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, tổng số tiền gốc và lãi là: 21.080.081 đồng (hai mươi mốt triệu, không trăm tám mươi nghìn, không trăm tám mốt đồng), trong đó: nợ gốc: 11.989.750 đồng, nợ lãi trong hạn: 549.229 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.541.102 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Cao Thị T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 28/9/2021 là: 21.080.081 đồng (hai mươi mốt triệu, không trăm tám mươi nghìn, không trăm tám mốt đồng), trong đó: nợ gốc: 11.989.750 đồng, nợ lãi trong hạn: 549.229 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.541.102 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 29/9/2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thoả thuận theo

Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách nhận nợ cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0133232601T16058, ngày 13/05/2016. Ông Nguyễn Văn T1 có ký vào bên bảo lãnh của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ để ông T1 biết bà T có vay tiền, không yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 cùng trả nợ với bà Cao Thị T.

Căn cứ theo thỏa thuận liên kết số T015-655 ngày 19/11/2015, bản thỏa thuận số 42/2016 ngày 13/11/2016, bản thỏa thuận số 40/2016 ngày 13/11/2016 thì bà Phạm Thị Minh H – chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T (viết tắt là Hội Liên hiệp phụ nữ) và bà Nguyễn Thị H1 – tổ trưởng tổ vay vốn lập hồ sơ vay, thu gốc lãi nộp cho Ngân hàng và Ngân hàng hỗ trợ cho bà H 3%/tổng số tiền lãi thực tế mà Hội Liên hiệp phụ nữ thu được ở mỗi đợt vay, Ngân hàng đã chi trả chi phí hỗ trợ cho bà Phạm Thị Minh H là 44.723 đồng và đã trả chi phí hỗ trợ cho bà H1 bằng 7%/tổng số tiền lãi thực tế đã thu được ở mỗi đợt vay, số tiền bà H1 đã được nhận là 104.353 đồng. Bà H1 là người trực tiếp thu tiền của bà Cao Thị T và nộp cho Ngân hàng. Khi bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ bà H1 đã báo cho bà H để bà H báo cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý thu H1 nợ theo quy định. Ngân hàng không yêu cầu bà H, bà H1 phải hoàn trả chi phí Ngân hàng đã hỗ trợ cho các bà và cũng không yêu cầu gì đối với bà Phạm Thị Minh H và bà Nguyễn Thị H1.

- Về phía bị đơn bà Cao Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T, thành phố Quảng Ngãi; người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Minh H, Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T trình bày:

Bà Phạm Thị Minh H là chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T. Bà H ký thỏa thuận liên kết số T015-655 ngày 19/11/2015 với Ngân hàng. Bà H có nhiệm vụ xác nhận chính xác thông tin của khách hàng, thu hộ tiền góp của khách hàng cho Ngân hàng trên cơ sở số tiền thu do Ngân hàng gửi đến cho Hội Liên hiệp phụ nữ và thông báo kịp thời cho Ngân hàng trường hợp không còn sự quản lý của Hội Liên hiệp phụ nữ. Bà Phạm Thị Minh H được hưởng 3%, còn lại bà Nguyễn Thị H1 – tổ trưởng tổ vay vốn được hưởng 7% số tiền lãi thực tế đã thu. Thời gian đầu sau khi vay vốn thì bà Cao Thị T thực hiện đúng cam kết trả gốc, lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng có chuyển phí hỗ trợ cho bà H nhưng rất ít nên bà H không nhớ số tiền được bao nhiêu. Sau đó bà T không trả được nợ gốc, lãi thì Hội Liên hiệp phụ nữ cùng và bà H1 đã động viên bà T trả nợ cho Ngân hàng nhưng vì khó khăn nên bà T không trả được nợ nên bà H đã báo cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày bà T không trả gốc, lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng không chuyển chi phí hỗ trợ. Hiện nay giữa Ngân hàng và Hội Liên hiệp phụ nữ phường không còn thực hiện thỏa thuận liên kết trên.

Bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T thành lập tổ tín dụng do bà Nguyễn Thị H1 làm tổ trưởng, nhiệm vụ của bà H1: Hướng dẫn, cấp phát, thu nhận hồ sơ vay, theo dõi, thu tiền trả góp hàng tháng của Hội viên, bà H1 được hưởng 7% chi phí hỗ trợ thu lãi trên số tiền lãi thu của Hội viên, bà H1 đã nhận được chi phí hỗ trợ từ Ngân hàng nhưng rất ít. Thời gian đầu bà T thực hiện việc trả gốc, lãi đúng thỏa thuận nhưng sau đó bà T làm ăn khó khăn không trả gốc, lãi cho Ngân hàng. Bà H1 đã nhiều lần đến nhà gặp bà T để đôn đốc, nhắc nhở trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà T không trả nợ, bà H1 đã báo cho Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T để báo cho Ngân hàng xử lý nợ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn bà Cao Thị T không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Minh H và bà Nguyễn Thị H1 đã chấp hành đúng Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu. Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Cao Thị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết. Địa chỉ nơi cư trú hiện nay của bị đơn ở Tổ dân phố Liên Hiệp 2C, phường Trương Quang T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý giải quyết vụ án *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn bà Cao Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng bà T, ông T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông T1. Người đại diện theo pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ phường Trương

Quang T là bà Phạm Thị Minh H; bà Nguyễn Thị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt của bà Phạm Thị Minh H và bà Nguyễn Thị H1.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng trong hạn luật định. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2.]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách nhận nợ cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0133232601T16058, ngày 13/05/2016, số tiền vay: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), Ngân hàng đã giải ngân qua tài khoản thẻ, bà T đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 13/5/2016. Trong thời gian vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi hàng tháng cho nguyên đơn kể từ tháng 11/2016 đã chuyển toàn bộ số nợ còn tH sang nợ quá hạn. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu bị đơn bà Cao Thị T phải trả tổng số tiền tính đến hết ngày 28-9-2021 là 21.080.081 đồng (hai mươi mốt triệu, không trăm tám mươi nghìn, không trăm tám mốt đồng), trong đó: nợ gốc: 11.989.750 đồng, nợ lãi trong hạn: 549.229 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.541.102 đồng, là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách nhận nợ cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0133232601T16058, ngày 13/05/2016, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn T1 có ký vào bên bảo lãnh trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, nguyên đơn trình bày ông T1 ký vào bên bảo lãnh để ông T1 biết việc bà T có vay tiền vì đây là khoản vay tín chấp và nguyên đơn không yêu cầu ông T1 cùng trả nợ với bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Xét về quyền lợi, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Đối với Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trương Quang T do bà Phạm Thị Minh H, chức vụ: chủ tịch đã ký kết thỏa thuận liên kết với Ngân hàng, bà H đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo thỏa thuận và đã được nhận chi phí hỗ trợ 3% trên tổng số tiền lãi thực tế mà Ngân hàng đã thu ở mỗi đợt vay. Ngân hàng không yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phải trả lại số tiền chi phí hỗ trợ do Ngân hàng đã chuyển cho bà H và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị H1 – tổ trưởng tổ vay vốn đã thực hiện đúng nhiệm vụ và được nhận chi phí hỗ trợ từ Ngân hàng, Ngân hàng không yêu cầu bà

Nguyễn Thị H1 phải hoàn trả số tiền Ngân hàng đã hỗ trợ cho bà H1 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà bị đơn phải trả cho Ngân hàng là: 1.054.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, các điều 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 116, 117, 280, 344, 345, 351, 385, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Buộc bà Cao Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2021 là 21.080.081 đồng (hai mươi mốt triệu, không trăm tám mươi nghìn, không trăm tám mốt đồng), trong đó: nợ gốc: 11.989.750 đồng, nợ lãi trong hạn: 549.229 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.541.102 đồng.

3. Kể từ ngày 29-9-2021, bà Cao Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách nhận nợ cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0133232601T16058, ngày 13/05/2016 do hai bên đã ký kết cho đến khi bà Cao Thị T thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về án phí:

4.1. Bà Cao Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.054.000 đồng (một triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn).

4.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 518.000 đồng (năm trăm mười tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0007375 ngày 02-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Bình Hoàng Minh Tân	**Lê Thị Kim Loan**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**